

Một số thuận lợi và khó khăn trong công tác giáo dục Đạo đức, lối sống cho sinh viên hiện nay

Vũ Minh Chiến*

* TS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

Received: 22/11/2024; Accepted: 29/11/2024; Published: 10/12/2024

Abstract: This article explores the advantages and remaining issues in the process of moral and lifestyle education, and discusses some ideas for improving the effectiveness of moral and lifestyle education for college students.

Keywords: Morality, lifestyle, students

1. Mở đầu

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho SV luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Trong bối cảnh hiện nay, công tác giáo dục đạo đức, lối sống có nhiều đặc điểm mới, bên cạnh đó, công tác này cũng gặp phải nhiều thách thức mới. Sinh viên (SV) đại học là nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, ý thức và hành động của họ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của xã hội. Vì vậy, có thể nói việc giáo dục đạo đức, lối sống tốt, lành mạnh cho SV khi còn ngồi trên giảng đường của nhà trường đại học mang tính quyết định đến sự phát triển của xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những tích cực trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho SV

2.1.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm chỉ đạo đối với công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên, đoàn viên, SV. Ban chấp hành trung ương, Thủ tướng chính phủ, Bộ GD&ĐT liên tục ban hành các chỉ thị, đề án, quyết định về công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, SV, cụ thể là: Chỉ thị số 42 - CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 – 2030” ngày 24/3/2015 của Ban bí thư Khóa XII; Quyết định số 1299/QĐ - TTg về việc phê duyệt đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 -2025” ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 31/CT - TTg “Về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, SV” ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1895/QĐ - TTg về việc phê duyệt chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai

đoạn 2021 -2030” ngày 21/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch 603/KH-BGDĐT về “Tổ chức các hoạt động triển khai Quyết định 1895/QĐ - TTg ngày 28/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 -2030 năm 2024” của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2.1.2. Công tác giáo dục tư tưởng đạo đức trong trường đại học được coi trọng

- Các văn bản chỉ đạo về việc tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học SV được Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT và các cấp chính quyền quan tâm, chỉ đạo. Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, SV là một việc làm quan trọng trong trường đại học, có ảnh hưởng quyết định đến sự trưởng thành của SV, từ đó ảnh hưởng đến toàn xã hội và trình độ của cả quốc gia.

- Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học SV trong trường đại học đã có bề dày kinh nghiệm. Giảng viên dạy các học phần lý luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh,... là những người có trách nhiệm cao trong công tác giáo dục tư tưởng đạo đức cho SV đại học. Những giảng viên này là những giảng viên có kiến thức chuyên môn và chuyên sâu, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, nghiên cứu tập trung quan tâm đến giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống bất kể là các bài giảng giáo dục tư tưởng đạo đức trên giảng đường hay trong thực tiễn cuộc sống, công tác đều thể hiện tốt vai trò và trách nhiệm, đó cũng chính là sứ mệnh của giảng viên giảng dạy các học phần lý luận chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh cho SV trong giảng đường đại học. Những giảng viên này còn làm công tác nghiên cứu, không ngừng góp phần làm tốt hơn công tác giáo dục tư tưởng đạo đức cho SV. Bên cạnh đó cố vấn học tập các lớp SV, cán bộ làm công tác đoàn hội, cán bộ các khoa, phòng,

ban trong các trường đại học thực hiện các công tác liên quan đến SV là một đội ngũ quan trọng, có ảnh hưởng rất lớn đối với công tác giáo dục tư tưởng đạo đức của SV.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên này được nhà trường đại học quan tâm bồi dưỡng, giác ngộ về chính trị, tư tưởng đạo đức đã có đóng góp rất lớn cho công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho SV trong trường đại học.

2.2. Những tồn tại, khó khăn trong giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho SV hiện nay

- Hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống cho SV chưa tốt, giáo dục đạo đức lối sống có thể triển khai bằng nhiều biện pháp, trong đó có thể thấy biện pháp giáo dục đạo đức lối sống thông qua giảng dạy các học phần lí luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những biện pháp chính, tuy nhiên có thể dễ dàng quan sát thấy, SV chưa hứng thú với kênh triển khai giáo dục đạo đức, lối sống này. Bên cạnh đó kênh triển khai *giáo dục đạo đức, lối sống cho SV thông qua các hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội SV có ảnh hưởng tốt đến SV, tuy nhiên chủ yếu tập trung vào một bộ phận những SV có ý thức cao, một bộ phận khác có tâm lý né tránh, không tham gia hoặc ít tham gia.*

- Nhìn từ SV có thể thấy: 1) SV phải gánh vác trên mình trách nhiệm xã hội nhất định và hy vọng về tương lai, gia đình, sự nghiệp, nhưng ở giai đoạn lứa tuổi này hầu hết SV chưa hình thành lập trường tư tưởng ổn định. Do bản thân SV còn nhiều hạn chế về độ tuổi, hạn chế về nhận thức, trải nghiệm của bản thân còn ít. Nếu gặp phải những vấn đề khó khăn trong cuộc sống, trong học tập thường sẽ hành động theo số đông hoặc làm theo cảm xúc suy nghĩ của cá nhân, dễ nảy sinh tâm lý bi quan, thất vọng, khó có thể đối diện hiện thực, tâm lý khá giao động, không thể phán đoán và giải quyết vấn đề một cách lý trí; 2) Ý chí của SV chưa kiên định, rất cần được bồi dưỡng về mặt nhận thức. SV cũng là một nhóm đối tượng dễ lợi dụng bởi các thế lực thù địch, các thế lực này thường tác động, kích động, lôi kéo, dụ dỗ SV tham gia. Ảnh hưởng của xu thế xã hội hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin, xã hội số, mạng xã hội đã tác động sâu sắc đến cuộc sống, nhận thức, thái độ, hành vi của từng cá nhân SV; 3) SV với sự trẻ trung năng động, tính cảnh giác còn chưa cao, thích khám phá những điều mới mẻ, những vấn đề “hot”, những trào lưu mới của xã hội, những ưu điểm này của SV vô hình dung trở thành công cụ để kẻ xấu lợi dụng. Thực tiễn cho thấy, các tư tưởng theo đuổi lợi ích cá nhân,

coi nhẹ tập thể đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến SV trong trường đại học hiện nay.

- SV đại học coi trọng học tập chuyên môn, chưa coi trọng rèn luyện đạo đức, lối sống. Mức độ ảnh hưởng của những yêu cầu tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng, đạo đức, lối sống đến SV còn chưa lớn, tâm lý đám đông trong SV đã làm cho đại bộ phận SV coi nhẹ việc rèn luyện tư tưởng, đạo đức.

2.3. Một số biện pháp tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho SV hiện nay

- Thiết kế hợp lý hệ thống các học phần lí luận chính trị, giáo dục tư tưởng, đạo đức cho SV, ngoài những học phần bắt buộc đã thiết kế cho SV toàn trường, có thể xem xét đến việc khuyến khích xây dựng thêm các học phần tự chọn chung cho tất cả chuyên ngành khác nhau. Trong các học phần này, cần chú trọng gắn lí luận với thực tiễn xã hội biến động không ngừng, chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường sự tham gia của người học, tăng cường thảo luận nhóm, làm việc nhóm.

- Với mục tiêu lấy người học làm trung tâm, phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học. Trường đại học phải thực sự coi SV là khách hàng, quyết định sự tồn tại của nhà trường, do đó mọi mục tiêu hướng đến đều phải nhằm phục vụ tốt hơn cho SV, cho xã hội. Các trường đại học phải chú trọng phương diện hướng nghiệp, hỗ trợ tìm việc làm cho SV, khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong SV, có chính sách hỗ trợ SV thuộc diện chính sách, SV có hoàn cảnh khó khăn, ... thông qua những sự quan tâm này lòng ghép giáo dục đạo đức, lối sống cho SV.

- Chú trọng triển khai giáo dục đạo đức, lối sống công dân: Tuyên truyền, giáo dục SV chủ động tuân thủ và thực hiện tốt những chuẩn mực đạo đức cơ bản, có ý thức đạo đức và ý thức văn minh, có tư tưởng phục vụ nhân dân, có ý thức giúp đỡ người khác trong cuộc sống, có tinh thần tập thể, hài hoà lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, tham gia tốt các hoạt động Đoàn, Hội qua từ đó hình thành con người có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, văn minh.

- Tạo dựng khuôn viên, cơ sở vật chất, hạ tầng của trường đại học phải văn minh, lành mạnh, khoa học góp phần tạo nên sự yêu mến, tự hào về ngôi trường mình đang được đào tạo; Môi trường văn hóa ứng xử của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh SV phải thực sự văn hóa nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, dân chủ, thân thiện, cởi mở, khuyến khích trao đổi, hợp tác, đổi mới sáng tạo, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, góp phần xây dựng con người Việt Nam yêu nước, trung thực,

đoàn kết, cần cù, sáng tạo, nghĩa tình, nhân ái.

3. Kết luận

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho SV cần mang tính hệ thống, và hệ thống này phải là một hệ thống hoàn chỉnh, từ lí luận đến thực tiễn, từ chủ thể đến khách thể, từ những công việc cụ thể nhất, mỗi một công đoạn đều phức tạp nhưng đều rất quan trọng, chỉ khi mỗi công đoạn được xử lý tốt thì mới phát huy được giá trị của công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho SV. Giáo dục đạo đức cho SV là nhiệm vụ khó khăn, mang tính trường kì, muốn nâng cao tư tưởng, đạo đức của SV, cần có sự quan tâm và nỗ lực rất nhiều từ xã hội, gia đình và nhà trường, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối trong công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho SV. Ngoài ra, cán bộ, giảng viên phụ trách các học phần lí luận chính trị, giáo dục tư tưởng đạo đức, các cán bộ Đoàn thanh niên, Hội SV, cán chuyên viên ở các phòng ban làm công tác liên quan đến SV trong nhà trường đại học cần nắm bắt đặc điểm tư tưởng, đạo đức của SV hiện nay để đổi mới nội dung, sáng tạo trong cách làm khi thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, đạo đức cho SV một cách có hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành trung ương (2015). *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa*

cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030. Chỉ thị số 42 - CT/TW của ban bí thư Khóa XII.

2. Chính phủ (2021). *Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 -2030*. Quyết định số 1895/QĐ - TTg của Thủ tướng chính phủ.

3. Chính phủ (2018). *Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 -2025*. Quyết định số 1299/QĐ - TTg, ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

4. Chính phủ (2019). *Về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, SV*. Chỉ thị số 31/CT – TTg, ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Chính phủ (2021). *Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 -2030*. Quyết định số 1895/QĐ - TTg, ngày 21/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Tổ chức các hoạt động triển khai Quyết định 1895/QĐ - TTg ngày 28/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 -2030 năm 2024*. Kế hoạch 603/KH-BGDĐT, ngày 28/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Khảo sát ảnh hưởng của lượng chạy dao ngang... (tiếp theo trang 168)

do vậy khả năng cắt gọt của hạt mài giảm dần (giống như dao cùn), do R mũi dao lớn kết hợp với lượng chạy dao ngang Sn tăng cao, trong khi đó chiều sâu cắt T không đổi nên dẫn đến hiện tượng vùng mài không giao thoa được với nhau, vì vậy lớp kim loại trên bề mặt chi tiết có hiện tượng nơi mài nơi không.

- Tuy nhiên tại vùng khảo sát $Sn = 0.5 \div 4$ (mm/HT) và $Sn = 5 \div 10$ (mm/HT) độ nhám vẫn có hiện tượng tăng giảm thất thường và trên đồ thị vẫn còn những điểm chưa tuân theo quy luật của nghiên cứu lý thuyết, vấn đề này một phần do yếu tố chủ quan đó là kết quả tác giả đo được là sử dụng máy đo bằng đầu dò cơ học, kết quả đo trên máy này nó phụ thuộc rất nhiều yếu tố như vị trí đặt đầu dò, độ thẳng bằng của thiết bị (độ nghiêng của đầu dò), đường kính đầu dò, bán kính lõm nhập nhô tề vi bề mặt, tưới nguội... sẽ cho ra kết quả bị biến động không theo quy luật nhất định.

5. Kết luận

Chất lượng bề mặt Ra sau khi gia công đạt được giá trị tối ưu sẽ phụ thuộc vào rất nhiều các yếu tố công nghệ như: Công suất của máy, độ cứng vững của hệ thống công nghệ, vật liệu đá mài, thông số hình học của đá, vật liệu gia công, môi trường tưới nguội và chế độ mài khi gia công... Khi thay đổi một trong các thông số nói trên sẽ cho ta một miền tối ưu khác nhau.

Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Minh Đạo, Trần Anh Tuấn, Đỗ Lan Anh (2010), *Giáo trình mài*, NXB Lao động, Hà Nội.

[2]. Lưu Văn Nhang (2003), *Kỹ thuật mài kim loại*, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Đắc Lộc, Lê Văn Tiến, Ninh Đức Tôn, Trần Xuân Việt (2001), *Sổ tay Công nghệ chế tạo máy tập 1*, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.

[4]. Nguyễn Đắc Lộc, Lê Văn Tiến, Ninh Đức Tôn, Trần Xuân Việt (2001), *Sổ tay Công nghệ chế tạo máy tập 2*, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.